

Số: 666 /TB-KĐ6

Lạng Sơn, ngày 25 tháng 9 năm 2020

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐIỂM SỐ: 50904	
Ngày: 05-10-2020	
Chuyên: MNK	
Số và ký hiệu HS: Căn cứ	

## THÔNG BÁO

### Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 6 tại Lạng Sơn thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 103317421653/A12 ngày 18 tháng 5 năm 2020.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH RYONG - IN VINA.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Bắc Ninh.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 458/CCHQBN-QV ngày 21 tháng 5 năm 2020.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 343/KĐ6-NV ngày 09 tháng 6 năm 2020.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Văn Phúc.
8. **Kết quả phân tích:** Kết quả phân tích và mã số phân loại theo Biểu thuế XNK theo phụ lục đính kèm.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT.

CHI CỤC TRƯỞNG  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN 6  
Hoàng Văn Thành

## PHỤ LỤC

Kèm theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Số 666/TB-KĐ6, ngày 25 tháng 9 năm 2020

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số PL theo Biểu Thuế XNK	PL trên cơ sở TBKQPL của TCHQ
1	Mục 1: Chất dùng để xử lý bề mặt sản phẩm sau mạ đồng SFCOAT Cu W Plus II A(NF), thành phần Formic acid <8%, còn lại là nước, NSX: Sun Faith Chemical co.,ltd. Hàng mới 100%.	Chế phẩm hóa chất ngành mạ có thành phần chính là hỗn hợp axit hữu cơ, dẫn xuất của benzothiazol và phụ gia trong nước có môi trường axit, dạng lỏng.	3824.99.99	Số 8113/TB-TCHQ ngày 30 tháng 12 năm 2019.
2	Mục 2: Chất dùng để xử lý bề mặt sau khi mạ đồng SFCOAT Cu W Plus II A, thành phần Formic acid <10%, còn lại là nước, NSX: Sun Faith Chemical co.,ltd. Hàng mới 100%.	Chế phẩm hóa chất ngành mạ có thành phần chính là hỗn hợp axit hữu cơ, dẫn xuất của benzothiazol và phụ gia trong nước có môi trường axit, dạng lỏng.	3824.99.99	Số 8113/TB-TCHQ ngày 30 tháng 12 năm 2019.

CHI CỤC TRƯỞNG



Hoàng Văn Thành

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 667 /TB-KĐ6

Lạng Sơn, ngày 25 tháng 9 năm 2020

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐIỂM SỐ: 30804	
Ngày: 05-10-2020	
Chuyên: ANHC	
Số và ký hiệu HS: .....	Căn cứ

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 6 tại Lạng Sơn thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Giấy kraft, chưa tráng phủ đã làm nhăn, chưa dập nổi và đục lỗ (giấy dùng để đóng gói hàng hóa, định lượng 40-60gram/m<sup>2</sup>) dạng cuộn, khổ 1.27m +/-10%. NSX: Yantai Free Tree Paper Co., Ltd. Mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 103500565561/A11 ngày 27 tháng 8 năm 2020.
3. Đơn vị NK: Công ty TNHH Tân Thuận Phong Việt Trung.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Ga đường sắt Quốc tế Đồng Đăng.
5. Phiếu yêu cầu PT kiểm BLM: Số 98/HQGA-PTPL ngày 28 tháng 8 năm 2020.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 659/KĐ6-NV ngày 08 tháng 9 năm 2020.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Văn Phúc.
8. **Kết quả phân tích:** Mẫu yêu cầu phân tích là giấy kraft chưa tẩy trắng, một mặt phủ lớp keo tự dính, một mặt in trang trí, dạng cuộn, khổ 120 cm, định lượng 58,6 g/m<sup>2</sup>.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 4811.41.90.  
(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 4523/TB-TCHQ ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Tổng cục Hải quan)

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT.



**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: **668** /TB-KĐ6

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 9 năm 2020

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN Số:.....50904.....
Ngày: 05-10-2020
Chuyên: DANH Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Số và ký hiệu HS Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của

## THÔNG BÁO

Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 6 tại Lạng Sơn thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 103477038711/A11 ngày 14 tháng 8 năm 2020.
3. Đơn vị XK, NK: Công ty TNHH MTV TM và XNK Phú Quý LS.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Chi Ma.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 75/PTPL-NV ngày 14 tháng 8 năm 2020.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 611/KĐ6-NV ngày 21 tháng 8 năm 2020.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Đồng Thị Chung.
8. **Kết quả phân tích:** Kết quả phân tích và mã số phân loại theo Biểu thuế XNK theo phụ lục đính kèm.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT.



Hoàng Văn Thành

## PHỤ LỤC

Kèm theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Số 668/TB-KĐ6, ngày 24 tháng 9 năm 2020

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại trên cơ sở Thông báo KQPL của TCHQ
2	Mục 2: Nẹp sống mũi khâu trang bằng nhựa pvc, dạng cuộn, khổ (0.3-0.5) cm+/-0.5cm, không xếp chưa gia cố, NSX: GUANGZHOU INSPECTION TESTING AND CERTIFICATION GROUP Co.,LTD. Mới 100%.	Sản phẩm bằng dây thép, cấu tạo gồm 2 dây thép có đường kính 0,5 mm, được bọc bên ngoài và liên kết với nhau bằng plastic màu trắng, dạng cuộn, dùng làm nẹp cố định cho khâu trang (theo khai báo).	7326.20.90	Số 1808/TB-TCHQ ngày 05 tháng 4 năm 2018
3	Mục 3: Vải lọc kháng khuẩn, thành phần 100% polypropylene(Filter Fabric), (20-25)g/m <sup>2</sup> , khổ (17-20)cm, dùng cho lớp giữa khâu trang, NSX: GUANGZHOU INSPECTION TESTING AND CERTIFICATION GROUP Co.,LTD. Mới 100%.	Sản phẩm không dệt từ staple polypropylen, chưa ngâm tẩm, bề mặt chưa tráng phủ hoặc ép lớp với vật liệu khác, trọng lượng 25,4 g/m <sup>2</sup> , dạng cuộn khổ 17,4 cm.	5603.92.00	Số 11393/TB-TCHQ ngày 18 tháng 9 năm 2014



Hoàng Văn Thành

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

TỔNG CỤC HẢI QUAN	669 /TB-KĐ6
ĐẾN SỐ: 50804	
Ngày: 05-10-2020	
Chuyên: Dan Me	
Số và ký hiệu HS: Căn cứ	

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 6 tại Lạng Sơn thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Chất chống tạo bọt có nguồn gốc từ dầu khoáng, chất hoạt tính bề mặt không có ion, dạng lỏng dùng trong công nghiệp sản xuất sơn. BP603 (10kg/thùng). Mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 103487622601/A11 ngày 20 tháng 8 năm 2020.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hóa chất H.F.T.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Hữu Nghị.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 402/PTPL-TTHHXNK ngày 23 tháng 8 năm 2020.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 663/KĐ6-NV ngày 14 tháng 9 năm 2020.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Lưu Quang Huy.
8. **Kết quả phân tích:** Mẫu yêu cầu phân tích là chế phẩm hóa học chứa dầu khoáng (nhỏ hơn 70% tính theo tổng trọng lượng), poly(hexadecyl methacrylate) và phụ gia, dạng lỏng, sử dụng làm chất khử bọt trong công nghiệp sản xuất sơn (theo khai báo).
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 3824.99.99.

(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 3607/TB-TCHQ ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Tổng cục Hải quan).

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Chi cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Chu Minh Hải

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: **670** /TB-KĐ6

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 9 năm 2020

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SỐ: 50804
Ngày: 05-10-2020
Chuyên: <i>MMIC</i> Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Số và ký hiệu HS Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của

### THÔNG BÁO

Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 6 tại Lạng Sơn thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 10339444202/A11 ngày 01 tháng 7 năm 2020.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH MTV Tân Phong LS.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 303/PTPL-TTHHXNK ngày 03 tháng 7 năm 2020.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 451/KĐ6-NV ngày 14 tháng 7 năm 2020.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Văn Phúc.
8. **Kết quả phân tích:** Kết quả phân tích và mã số phân loại theo Biểu thuế XNK theo phụ lục đính kèm.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Chi cục trưởng (để b/c);
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHỤ CHI CỤC TRƯỞNG



Chu Minh Hải

## PHỤ LỤC

Kèm theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa  
Số 670/TB-KĐ6, ngày 30 tháng 9 năm 2020

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số PL theo Biểu Thuế XNK	PL trên cơ sở TBKQPL của TCHQ
1	Mục 1: Dầu bôi trơn (dầu nhờn) dùng cho tuabin, có nguồn gốc từ Trixylyl phosphate, không dùng cho động cơ đốt trong, hiệu: LANXESS, model: TURBOFLUID 46SJ (230 kg/ thùng). Hàng mới 100%.	Chế phẩm bôi trơn không chứa dầu khoáng, không chứa dầu silicon, thành phần chính là hỗn hợp các este từ dẫn xuất phenyl với axit phosphoric, dạng lỏng.	3403.99.19	Số 11484/TB-TCHQ ngày 06 tháng 12 năm 2016
2	Mục 14: Chất lỏng tạo bột sử dụng trong phòng cháy chữa cháy, kiểm soát tràn nhiên liệu và chất lỏng dễ cháy, NSX: Jining Hongmao Machinery Equipment Co.,Ltd (200 kg/thùng). Hàng mới 100%.	Chế phẩm hoạt động bề mặt anionic, dạng lỏng, chưa đóng gói bán lẻ.	3402.90.14	Số 6258/TB-TCHQ ngày 24 tháng 10 năm 2018

KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Chu Minh Hải

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.